

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII kỳ họp thứ 20 (trước sắp xếp) thông qua Đề án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh của tỉnh Bình Định từ năm 2025 đến năm 2029;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp);

Thực hiện Kết luận số 447-KL/ĐU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 và Thông báo kết luận số 308-TB/TU ngày 14/7/2026 của Thường trực Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 232/TTr-SYT ngày 08/7/2026 (kèm theo: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 285/BC-SYT ngày 29/5/2026 của Sở Y tế; Báo cáo số 626/BC-STC ngày 25/6/2026 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án; Báo cáo số 627/BC-STC ngày 25/6/2026 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2204/SKHCN-CN&SHTT ngày 11/6/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư nhằm nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chẩn đoán, điều trị, hồi sức, phẫu thuật, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; phát triển kỹ thuật y tế mới, kỹ thuật y tế chuyên sâu; giảm chuyển tuyến, giảm chi phí khám chữa bệnh và đi lại cho người dân; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại các bệnh viện công lập tuyến tỉnh.

2. Quy mô đầu tư

Đầu tư mua sắm 93 chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng với tổng số lượng là 250 cho 06 bệnh viện công lập tuyến tỉnh theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 171.432.390.976 đồng (Một trăm bảy mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (1)	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các bệnh viện (2)	Tổng chi phí mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng (3) = (2) + (1)
1	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai	116.521.617.000	4.200.000.000	120.721.617.000
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20.154.675.000	2.000.000.000	22.154.675.000

STT	Tên đơn vị	Nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (1)	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các bệnh viện (2)	Tổng chi phí mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng (3) = (2) + (1)
3	Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai	8.388.936.000	570.464.000	8.959.400.000
4	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	5.371.000.000		5.371.000.000
5	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	350.750.000		350.750.000
6	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	1.470.750.000		1.470.750.000
Tổng cộng:		152.257.728.000	6.770.464.000	159.028.192.000

- Chi phí quản lý dự án: 1.272.225.536 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư: 2.385.422.880 đồng.
- Chi phí khác: 795.140.960 đồng.
- Chi phí dự phòng: 7.951.409.600 đồng.

5 Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý là 164.661.926.976 đồng.
- Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các bệnh viện cân đối là 6.770.464.000 đồng.

6 Khả năng cân đối vốn:

- Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý cân đối, bố trí trong kế hoạch trung hạn 2026 - 2030.
- Đối với Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do các bệnh viện tự cân đối, đề nghị Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn và Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai cam kết bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2026: Hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Năm 2027: Tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thành đầu tư, nghiệm thu, bàn giao, đưa vào vận hành và quyết toán dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Các bệnh viện công lập tuyến tỉnh nêu trên chủ động cân đối, bố trí kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thực hiện mua sắm; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị chuyên dùng hình thành từ dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc các Bệnh viện: Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai, Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Mắt tỉnh Gia Lai, Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, Tâm thần Quy Nhơn, Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX, PVPQT;
- Lưu: VT, V6, V4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch